

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Đà hồi phục tiếp nối**

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm nhẹ 0.86 điểm sau đà hồi phục của phiên trước. Tâm lý hồi phục tiếp tục được duy trì khi căng thẳng xung đột Trung Đông hạ nhiệt. Giá dầu tiếp tục duy trì ở mức ổn định dưới 90 đô/thùng. Chỉ số hồi phục trên ngưỡng 1,700 với đà hồi phục lan tỏa ở phần lớn các nhóm ngành. Đồng thời, thông tin đăng ký mua vào của hàng loạt chủ tịch và người nội bộ của các doanh nghiệp niêm yết đã đóng góp tích cực vào đà hồi phục của phiên hôm nay.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 51.61 điểm (+3.08%), đạt 1,728.34 điểm; HNX-Index tăng 6.95 điểm (+2.89%), đạt 247.02 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên hồi phục có sự sụt giảm, dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 32.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,129 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 1,085 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị mua ròng lớn nhất là MWG, ACB, và HPG. Ngược lại, STB, SSI và BID là những cổ phiếu bán ròng tiêu biểu.

VIC (+2.96%), VHM (+6.79%), GAS (+6.19%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ lớn nhất lên thị trường. Ở chiều ngược lại, BID (-0.24%), DCM (-1.13%), và APG (-6.91%) là ba cổ phiếu gây sức ép lên thị trường trong phiên hôm nay.

Vận tải, Hàng thiết yếu, và Thương mại là các nhóm ngành tác động tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là ACV, AIG, và VEF.

**Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tăng điểm mạnh từ đầu phiên và kết phiên ở mức gần cao nhất trong ngày ở 1,728 điểm, lấy lại được khoảng 2/3 mức giảm của phiên ngày 9/3. Đây được xem là nhịp hồi phục kỹ thuật sau nhịp giảm hơn 12% từ đỉnh. Thanh khoản ở mức thấp cho thấy lực bán đã phần nào suy yếu trong khi lực cầu còn thận trọng. Theo quán tính, nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục phục hồi về ngưỡng MA100 quanh 1,750 để tiếp tục kiểm định lực cầu. Nếu thất bại, thị trường có thể sẽ quay lại kiểm định ngưỡng tâm lý 1,700 điểm lần nữa.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cần nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư ngắn hạn nên ưu tiên đứng ngoài thị trường vì các yếu tố rủi ro chiến sự rất khó đoán. Với các vị thế trung hạn mua ở giá thấp, nhà đầu tư có thể yên tâm nắm giữ ở các nhóm ngành như thép và ngân hàng nhưng tỷ trọng ở mức vừa phải.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,728	3.1	-3.8	29.7	15.1	2.0	7,865,478
VN30 Index	1,890	2.9	-5.5	35.6	14.1	2.1	5,428,162
VN Midcap	2,169	4.5	-1.8	8.3	13.6	1.4	1,383,702
VN Smallcap	1,423	2.8	-4.1	-5.8	15.1	0.9	297,277
HNX Index	247	2.9	-3.5	2.7	12.6	1.4	384,917
UpCom	124	1.5	-1.9	24.8	13.4	1.8	651,939

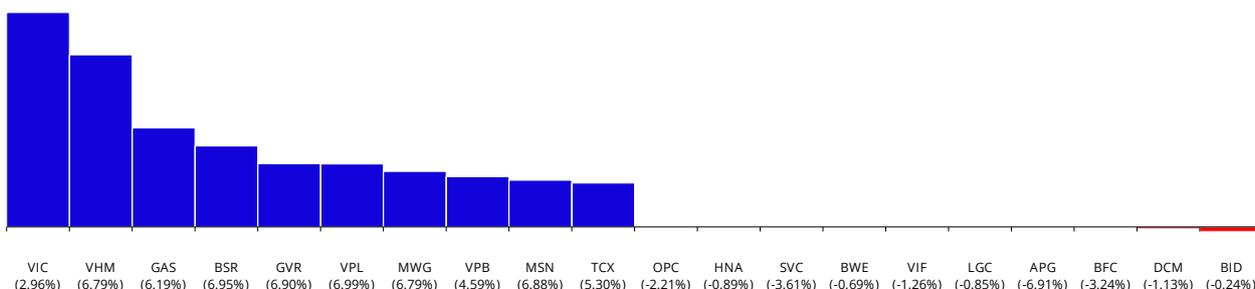
**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	6.6	9.8	-0.5	1.4	20.3	3.8	172,330
Bảo hiểm	4.0	32.8	23.0	23.7	15.7	2.0	68,363
Bất động sản	4.0	-1.4	-18.2	166.3	24.0	2.6	1,900,042
CNTT	1.1	-14.0	-15.1	-32.2	14.6	3.1	151,456
Dầu khí	3.1	66.3	49.3	35.1	34.5	3.6	93,039
Dịch vụ tài chính	3.6	10.2	7.0	28.2	14.8	1.6	261,829
Tiền ích	4.4	40.4	21.7	35.2	16.2	2.3	394,309
Du lịch và Giải trí	2.7	-8.1	-11.5	39.9	17.0	4.7	175,264
Hàng & DV CN	4.1	6.5	3.9	16.4	13.5	1.7	175,155
Hàng CN & Gia dụng	3.4	17.8	12.7	9.8	12.3	1.8	65,226
Hóa chất	4.4	27.4	32.3	4.8	18.5	2.0	253,437
Ngân hàng	1.4	4.4	0.0	16.9	9.3	1.5	2,606,666
Ô tô và phụ tùng	2.7	-10.0	-6.7	0.2	3.4	0.9	14,870
Tài nguyên Cơ bản	1.4	4.3	4.3	14.2	15.0	1.4	256,130
Thẩm mỹ & Đồ uống	2.7	-1.2	-2.1	3.0	16.3	2.4	444,796
Truyền thông	1.8	-4.6	-3.4	-24.4	24.3	1.0	2,595
Xây dựng và Vật liệu	3.5	-6.4	-2.1	4.4	11.1	1.3	141,530
Y tế	0.3	6.1	2.9	4.9	19.2	2.2	41,512

**Tiền tệ và hàng hóa**

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.2	0.3	2.3	0.7	0.7	-4.2
USD/JPY	158	0.3	0.9	3.4	1.9	1.1	7.2
USD/CNY	7	0.0	-0.4	-0.6	-2.6	-1.7	-5.0
KRW/USD	1,475	0.6	0.8	2.0	0.2	2.5	1.5
EUR/USD	1	0.2	0.3	2.4	1.3	1.3	-5.8
USD/VND	26,252	0.0	0.2	1.0	-0.3	-0.2	3.0
Dầu Thô	88	5.4	17.9	36.1	52.8	53.2	32.8
Xăng	237	-10.2	-5.7	19.8	34.7	39.0	12.6
Khí đốt	3	2.3	5.9	-2.2	-27.0	-16.2	-30.6
Than	132	-4.4	-2.6	14.8	20.2	22.4	25.8
Vàng	5,190	0.0	1.0	2.1	21.3	20.2	78.0
Thép cuộn	3,260	0.0	0.6	0.2	-0.6	-0.3	-3.2

**Đóng góp vào VN Index**



**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- VCB – Ngân hàng:** Theo Brand Finance Banking 500 năm 2026, Vietcombank xếp thứ 3 toàn cầu về sức mạnh thương hiệu ngân hàng với điểm BSI 95.3/100 và duy trì xếp hạng AAA+, là ngân hàng Việt Nam duy nhất trong Top 10 thế giới.
- GVR – Cao su:** VRG đạt mục tiêu năm 2026 đạt tổng doanh thu và thu nhập khác 33,799 tỷ đồng tăng 5.60% so với 2025 lợi nhuận sau thuế 5,558 tỷ đồng tăng 5.54% tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản 6.62%.
- PLX – Dầu khí:** Ông Phạm Văn Thanh, Chủ tịch HĐQT Petrolimex, cam kết tại buổi tiếp xúc cử tri ngày 9/3 rằng Petrolimex có thể hy sinh lợi nhuận để nhập thêm xăng dầu, đảm bảo cung ứng ổn định cho Hà Nội và TP.HCM.
- GEE – Điện:** Gelex Electric sẽ tạm ứng cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, tương ứng tổng số tiền chi trả khoảng 915 tỷ đồng cho 366 triệu cổ phiếu, ngày chốt danh sách cổ đông là 20/3.
- VIC – Đa ngành:** Tập đoàn Vingroup của tỷ phú Phạm Nhật Vượng đã thành lập Vin New Horizon với vốn điều lệ 1,000 tỷ đồng để phát triển đô thị hưu trí cao cấp tại Cần Giờ, TP.HCM và hợp tác với Well Group triển khai dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- HCM – Chứng khoán:** HSC dự kiến trình cổ đông phương án tăng vốn, thành lập Công ty TNHH một thành viên tham gia Trung tâm tài chính quốc tế tại TP.HCM và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong ĐHCĐ thường niên 2026.
- HHV – Hạ tầng:** CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đã thông qua nghị quyết ký hợp đồng xây lắp trị giá 1,086 tỷ đồng cho gói thầu XL-03 thuộc dự án cao tốc TP.HCM - Trung Lương - Mỹ Thuận tổng mức đầu tư 36,172 tỷ đồng.
- REE – Điện:** REE dự kiến chia cổ tức năm 2025 với tổng tỷ lệ 25%, gồm 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu; cổ tức tiền mặt chốt quyền ngày 27/2 và thanh toán ngày 3/4/2026, cổ phiếu dự kiến phát hành hơn 81.2 triệu đơn vị.
- HPG – Thép:** Dự án Nhà máy Sản xuất Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất vốn đầu tư hơn 10,000 tỷ đồng, diện tích gần 15ha, sau gần 3 tháng khởi công vẫn gặp vướng mắc giải phóng mặt bằng, lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo tháo gỡ.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Tập đoàn Vingroup - VIC

**VIC – Đa ngành:** Tháng 2/2026, VinFast bán 9.903 ô tô điện tại Việt Nam, tiếp tục dẫn đầu doanh số toàn thị trường tháng thứ 17 liên tiếp; mẫu VF 3 đạt 2,274 xe, Limo Green 1,808 xe, VF 5 đạt 1,601 xe.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			3/10/2026	3/11/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ				2,068	1,729	1,441	
2	Du lịch và Giải trí				339	309	302	
3	Y tế				61	44	45	
4	Thực phẩm và đồ uống	-2.9			2,319	1,750	1,852	
5	Bất động sản	-5.5			3,759	3,209	3,534	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	-9.2			292	314	352	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.6			2,083	1,743	2,061	
8	Xây dựng và Vật liệu	-15.4			1,512	977	1,214	
9	Ô tô và phụ tùng	-19.5			76	42	56	
10	Ngân hàng	-24.9			9,105	5,902	7,890	
11	Tài nguyên Cơ bản	-25.2			2,803	1,588	2,163	
12	Hóa chất	-26.6			2,558	1,541	2,207	
13	Dịch vụ tài chính	-30.1			5,640	3,318	4,829	
14	Bảo hiểm	-31.3			103	58	86	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-32.6			1,100	668	1,024	
16	Truyền thông	-34.8			28	11	16	
17	Công nghệ Thông tin	-35.5			1,703	872	1,467	
		-40.6						

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	86,500	6.8	-2.6	43.8	141	1,468.2	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	73,000	6.9	-3.9	4.3	64	755.6	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	60,400	0.0	-4.1	-0.3	119	531.3	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	37,200	4.2	-8.9	14.5	79	531.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	95,900	6.8	2.6	139.8	24	634.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	35,100	0.1	-3.6	35.4	17	452.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,800	0.9	-0.6	63.6	(2)	594.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	30,250	2.0	-10.2	30.7	(1)	1,176.5	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,400	1.1	-1.1	23.4	(4)	1,361.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,100	2.6	-4.3	29.5	(25)	398.0	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,000	6.9	-3.0	93.5	(57)	196.3	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	16,900	2.1	-10.1	38.4	(58)	213.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,100	6.9	-4.0	115.8	(32)	628.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	13,350	6.0	-5.0	-18.3	(66)	176.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	14,750	1.7	-4.8	87.3	(41)	763.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	152,700.0	6.9	-6.9	-37.8	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	41,800.0	2.1	-8.7	11.5	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,500.0	0.0	-2.9	21.6	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	68,700.0	-3.2	-9.7	60.9	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	45,250.0	7.0	-1.6	16.0	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	11,650.0	4.0	-1.3	-13.1	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	6,070.0	6.9	-19.1	-28.6	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,300.0	4.5	2.2	-7.0	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,850.0	-0.9	-5.7	5.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,950.0	4.9	1.5	3.3	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(143.29)	STB	MWG	595.84	3/11/2026	5,230.4	4,149.0	1,081.3
(137.85)	SSI	ACB	114.90	3/10/2026	5,897.4	4,768.4	1,129.0
(101.83)	BID	HPG	110.52	3/9/2026	3,862.7	4,234.9	-372.2
(85.59)	VCB	BSR	96.42	3/6/2026	3,359.1	4,668.9	-1,309.7
(72.34)	VIC	GMD	88.80	3/5/2026	3,099.8	6,217.3	-3,117.5
(43.22)	DCM	PVT	70.84	3/4/2026	4,734.1	6,426.1	-1,692.0
(40.60)	CTG	VNM	64.25	3/3/2026	3,691.1	4,478.2	-787.2
(37.64)	VHM	VPB	59.75	3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
(33.80)	HDB	TCH	57.68	2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
(25.20)	GAS	GEL	49.0	2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
				2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
				2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
				2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
				2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
				2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
				2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2

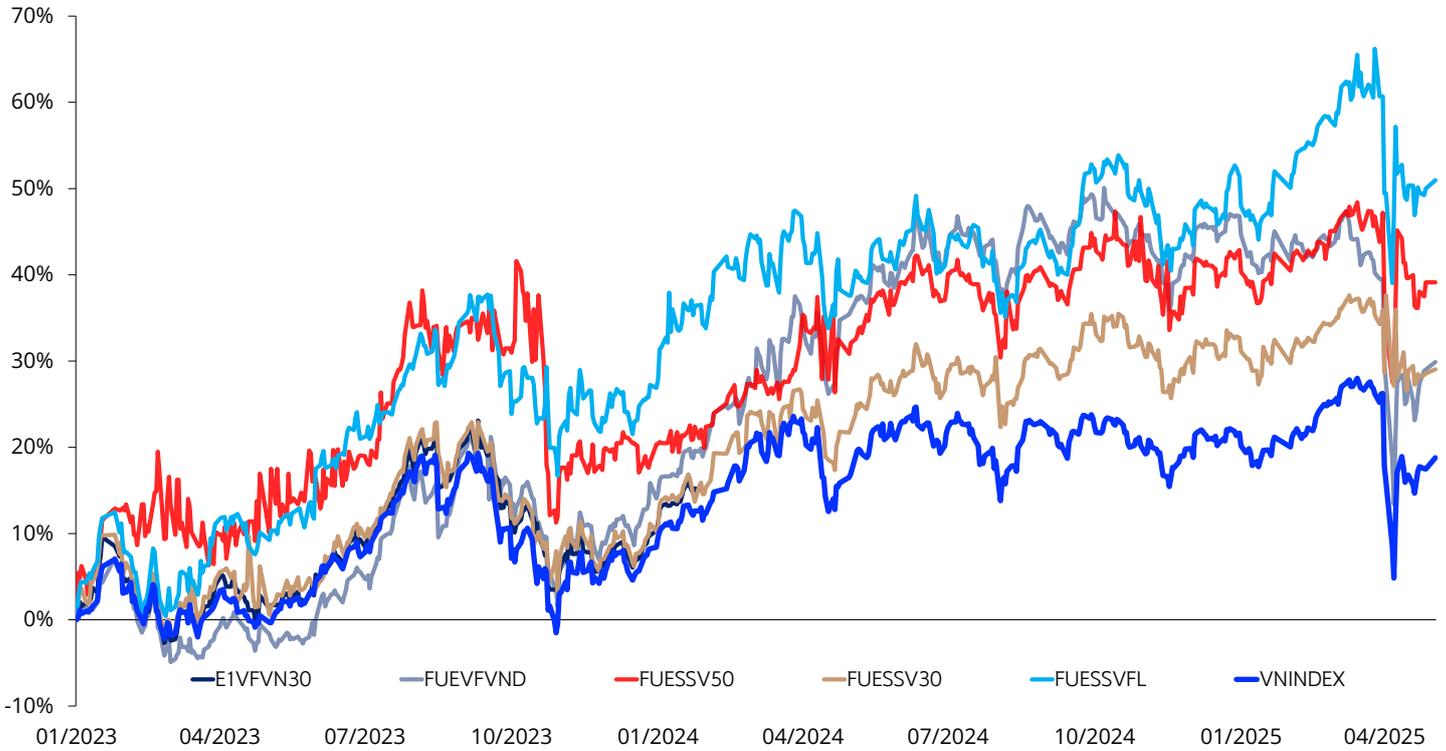
Nguồn: Filipro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,990	0.3%	-4.1%	-5.8%	828,600	27.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,890	0.0%	-0.1%	5.2%	4,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,370	1.6%	-1.7%	0.0%	13,000	0.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,520	1.7%	-6.2%	-2.0%	155,000	5.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,330	1.3%	-4.6%	3.2%	68,200	1.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,200	1.0%	-4.0%	-5.1%	35,600	0.9	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	22,900	2.1%	-5.9%	-7.7%	16,000	0.4	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,650	5.6%	3.0%	1.6%	1,800	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,800	2.8%	-5.5%	-7.0%	30,600	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,600	5.2%	0.9%	-1.4%	8,400	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,660	0.0%	-4.8%	-5.2%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,750	2.2%	-6.3%	-3.4%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	-5.1%	-1.6%	4.2%	2,800	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,010	n.a	-3.8%	-2.6%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,250	0.0%	2.9%	13.3%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	5,635,182	(92,093)	(426,033)	40.0	19.5	0.9	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	139,482	-	5,620	44.3	24.4	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	527,753	(2,977)	38,670	29.2	25.7	1.0	2.15	1.4	8.7	85.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	12,983,529	255,028	259,845	11.9	23.0	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	326	-	-	41.6	20.3	0.8	1.58	2.0	13.3	49.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	216,846	9,523	11,779	40.3	22.7	0.7	1.85	2.1	12.5	62.6
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	767,981	(42,415)	(74,073)	36.8	22.6	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	45,031	-	-	33.2	55.1	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,362,788	-	-	38.2	25.2	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	327,565	-	9,598	16.4	27.1	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	267,417	-	(8,614)	18.7	26.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	305,774	25,071	(7,679)	11.8	24.4	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	33.0	37.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	72,681	n.a	n.a	11.6	26.5	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.1	30.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.